

Số: 03 /CTr-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 01 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM
Công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024 của Chính phủ, Bộ Tư pháp và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; góp phần hoàn thiện thể chế pháp luật của tỉnh.

1.2. Ban hành và trình Thường trực HĐND tỉnh danh mục văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và chấp thuận đề nghị xây dựng VBQPPL trong năm 2024. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

1.3. Chỉ đạo xây dựng hoàn thành đúng thời hạn 100% các dự thảo VBQPPL và các văn bản, đề án được chấp thuận trong năm; nâng cao chất lượng VBQPPL từ khâu dự thảo đến khâu tổ chức thực hiện; ban hành đảm bảo đúng tiến độ, trình tự, thủ tục quy định; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thẩm định các đề nghị, dự thảo VBQPPL; đặc biệt là các đề án, dự thảo

phục vụ trực tiếp cho công tác phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.4. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra VBQPPL và chú trọng việc xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát VBQPPL còn bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ rà soát VBQPPL theo yêu cầu của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kịp thời công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định.

1.5. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa VBQPPL thống nhất kỳ 2019 - 2023; kịp thời tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả; chỉ đạo thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2024 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Công tác pháp chế các sở, ban, ngành

2.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sau khi Chính phủ ban hành) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

2.3. Kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh về công tác pháp chế; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác pháp chế cho đội ngũ công chức được giao làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn,

vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

3.2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và các lĩnh vực trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; thực hiện Quy chế phối hợp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh). Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật của các cấp, các ngành trong tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024.

3.3. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chỉ đạo tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3.4. Chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh); đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng chuyên sâu.

3.5. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu và thực hiện công tác truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và Chỉ số B1.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; tử sách pháp luật; tiếp cận thông tin

4.1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả công tác PBGDPL theo quy định tại Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-

KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; chú trọng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội; tuyên truyền các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về thông tin đối ngoại, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù, PBGDPL trong trường học; chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

4.2. Chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL; tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để kịp thời phát hiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện cho các cấp, các ngành; rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền pháp luật các cấp.

4.3. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án mới về PBGDPL do Thủ tướng chính phủ ban hành trong năm 2023, 2024 như: Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Đề án "Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028"; Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL".

4.4. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tổ chức vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử PBGDPL, phát huy vai trò của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam có hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật.

4.5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo

sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò của đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người có hiểu biết pháp luật trong việc tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

4.6. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, duy trì tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024; tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.8. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã triển khai công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo hướng dẫn tại Công văn số 2081/BTP-PBGDPL ngày 25/5/2023 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

5.1. Về hộ tịch: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, chú trọng triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Triển khai các nhiệm vụ về lĩnh vực tư pháp được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tăng cường phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện rà soát xử lý dữ liệu hộ tịch bị trùng thông tin theo đúng quy định; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến...; chú trọng triển khai Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024.

5.2. Về quốc tịch: Triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trong đó có các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú tại tỉnh Điện Biên, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số) được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch...

5.3. Về chứng thực: Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý hoạt động chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Tăng cường công tác kiểm tra về chứng thực tại các địa phương. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5.4. Về nuôi con nuôi: Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó tập trung kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước của UBND cấp xã và việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

5.5. Về lý lịch tư pháp: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

5.6. Về công tác quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp

thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản; thực hiện có hiệu quả việc phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

5.7. Về công tác bồi thường nhà nước: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài (nếu có) theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là việc giải quyết các thủ tục hành chính về bồi thường nhà nước. Chỉ đạo tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ giải quyết bồi thường, quản lý nhà nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường, đảm bảo việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

6.1. Về quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp:

- Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong các hoạt động hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Luật sư và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; tập trung giải pháp đào tạo, bổ sung nguồn công chứng viên và nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Giám định tư pháp và các văn

bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”. Tăng cường chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thi hành hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tăng cường đào tạo bổ sung nguồn đấu giá viên và nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; tăng cường công tác quản lý Nhà nước và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

6.2. Về công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt các chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống TGPL; thực hiện hiệu quả cơ chế trực TGPL tại Toà án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tố tụng, hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng; thường xuyên đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL của người dân.

6.3. Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số

55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”.

7. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

7.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp theo đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

7.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin hợp tác quốc tế lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Phong-sa-ly, Luông-pha-bang, U-đôm-xay (nước CHDCND Lào) theo định hướng của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của tỉnh về quan hệ hợp tác với các tỉnh Bắc Lào.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

8.1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở, ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn về bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

8.2. Chỉ đạo rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp; Thông tư số 06/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

8.3. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức của ngành Tư pháp theo yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành Tư pháp, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi được Chính phủ ban hành.

8.4. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác tư pháp định kỳ; duy trì và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác ngành Tư pháp gắn với thực hiện chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác tư pháp, pháp chế trong đó phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan đầu mối là Sở Tư pháp trong tổ chức thực hiện. Tăng cường quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Ngành, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành Tư pháp.

4. Quan tâm đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, truyền thông, PBGDPL. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 08 phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp; triển khai thực hiện tốt các phần mềm chuyên ngành: Công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn; quản lý xử lý vi phạm hành chính; giao dịch bảo đảm; số hoá từ sổ hộ tịch; thừa phát lại trong thực hiện nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm và biểu hiện tiêu cực; kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Ban hành Chương trình công tác tư pháp năm 2024 và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp năm 2024 trong phạm vi địa phương quản lý.

- Bám sát Chương trình công tác tư pháp năm 2024; các Kế hoạch triển khai liên quan đến các lĩnh vực công tác tư pháp; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Tư pháp tổng hợp) theo quy định.

Nhận được Chương trình, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến